

E-ĐKC 49.1: Mức phạt:

- Nhà thầu vi phạm về thời hạn thực hiện hợp đồng mà không do sự kiện bất khả kháng hoặc không do lỗi của Chủ đầu tư gây ra, thì Nhà thầu sẽ chịu phạt 0,05% giá trị hợp đồng bị vi phạm cho mỗi ngày chậm trễ so với tiến độ chi tiết quy định tại Hợp đồng.

- Phạt vi phạm chất lượng công trình (kể cả việc thi công sai so với hồ sơ thiết kế được phê duyệt): Sau khi có kết luận của tư vấn giám sát và quản lý dự án hoặc kết luận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thì nhà thầu chịu toàn bộ chi phí cho việc khắc phục về chất lượng, đồng thời chịu phạt 10% giá trị công việc bị vi phạm chất lượng.

- Phạt vi phạm an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ: Nếu chủ đầu tư có bằng chứng có thể là hình ảnh chụp, quay phim, biên bản hiện trường thể hiện nhà thầu không tuân thủ bất kỳ điều kiện nào về phạm an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ thì nhà thầu chịu phạt 10.000.000 đồng cho 1 lần vi phạm.

- Phạt vi phạm trên công trường:

+ Nhà thầu chậm trễ trong việc bố trí nhân sự, máy móc, thiết bị thi công, tập kết vật tư, vật liệu công trường không đảm bảo theo hồ sơ dự thầu, hồ sơ thiết kế và hợp đồng thì nhà thầu chịu phạt 10.000.000 đồng cho 1 ngày chậm trễ.

+ Nhà thầu không cử người hoặc cử người không đủ thẩm quyền theo quy định tham dự các cuộc họp định kỳ và đột xuất mà không có lý do chính đáng thì nhà thầu chịu phạt một khoản tiền là 3.000.000 đồng cho mỗi lần vi phạm.

+ Nhà thầu điều động nhân sự chủ chốt không đúng với nhân sự đề xuất hoặc thiếu nhân sự so với đề xuất thì sẽ bị phạt 1.000.000 đồng/01 người/01 ngày, thiếu nhân công lao động trực tiếp trên hiện trường so với biểu tiến độ đề xuất sẽ bị phạt 500.000 đồng/01 người/01 ngày

+ Phạt chậm nộp hồ sơ hoàn công, quyết toán, chậm hoàn tiền thừa cho chủ đầu tư thì nhà thầu chịu phạt 0,05% giá trị hợp đồng cho mỗi ngày chậm trễ.

+ Phạt chậm nộp hồ sơ nghiệm thu đối với phần khối lượng đã thi công, bao gồm: Biên bản nghiệm thu và các hồ sơ khác đảm bảo tổ chức nghiệm thu thì nhà thầu chịu phạt một khoản tiền là 5.000.000 đồng cho mỗi ngày chậm so với tiến độ, quy trình nghiệm thu đã được hai bên thống nhất.

+ Phạt khi Nhà thầu thi công gây nứt, lún, sụp đổ các công trình, vật kiến trúc lân cận: Phạt 10.000.000 đồng khi giá trị khắc phục từ 10.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng. Phạt 50.000.000 đồng khi giá trị khắc phục trên 200.000.000 đồng

+ Phạt khi Nhà thầu chậm trình các hồ sơ cho Chủ đầu tư quy định tại Khoản 3, Điều 13 của Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày

26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng: Phạt 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) cho mỗi ngày chậm so với quy trình nghiệm thu đã được hai bên thống nhất

+ Phạt do chậm trình cho Chủ đầu tư hồ sơ thanh toán khối lượng hoàn thành với quy trình nghiệm thu đã được hai bên thống nhất: Phạt 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) cho mỗi ngày chậm so với quy định của Hợp đồng này

Trường hợp do vi phạm của nhà thầu dẫn đến chủ đầu tư bị phạt thì nhà thầu phải chịu phạt liên trách nhiệm và chịu toàn bộ chi phí nộp phạt cho chủ đầu tư.

Tổng số tiền phạt không quá 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15 Điều 1 Nghị định số 50/2021/NĐ-CP.

Nhà thầu vi phạm hợp đồng, Chủ đầu tư sẽ chấm dứt Hợp đồng này và chuyển cho đơn vị khác thực hiện. Nhà thầu sẽ không được thanh toán số tiền còn lại tương ứng khối lượng đã thực hiện. Đồng thời, Chủ đầu tư sẽ báo cáo, đề xuất UBND thành phố Đà Nẵng về việc tham gia thực hiện các gói thầu thi công trên địa bàn thành phố.

Đối với các vi phạm khác, Nhà thầu sẽ bị xử phạt theo quy định tại Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng.

Ngoài mức phạt trên, Nhà thầu vi phạm hợp đồng còn phải bồi thường thiệt hại cho đại diện chủ đầu tư, bên thứ ba (nếu có) theo quy định.